Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (10)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 Chủ nhật - 29/09/2013 14:16

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 01. Giới Thiệu

• 0 2. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG V Phẩm Năm Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG VI Phẩm Sáu Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 7

• 07. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 8

• 08. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 9

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 321. Chuyện Kẻ Đốt Lều (Tiền thân Kutidùsaka)

Khỉ ạ, chân tay mặt mũi ngươi ..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, về một chú tiểu đốt túp lều lá của trưởng lão Mahàkassapa (Đại Ca-diếp).

Nhân duyên đưa đến câu chuyện vốn từ Vương Xá. Bấy giờ, Trưởng lão ấy sống trong một túp lều ở gần Vương Xá. Có hai chú tiểu lo giúp việc cho Tôn giả, một chú rất được việc, còn chú tiểu kia có tánh hạnh xấu. Bất cứ việc gì chú kia làm, chú này làm như thể do chính chú làm vậy. Chẳng hạn như khi chú kia lấy nước cho Trưởng lão súc miệng, thì chú này lại đến gặp trưởng lão và thưa:

- Bạch thầy nước đã sẵn, xin thầy súc miệng.

Và khi bạn chú lo thức dậy sớm để lo quét dọn lều của Trưởng lão, thì ngay khi Trưởng lão xuất hiện, chú cứ đụng tay vào thứ này vật nọ, làm như là toàn túp lều được chính chú dọn dẹp vậy.

Chú tiểu lo tròn nhiện vụ kia tự nghĩ: "Anh bạn xấu tính này, hễ ta làm cái gì thì anh ta cứ nói như thể chính anh ta làm. Ta sẽ phơi bày tính xấu của anh ấy mới được".

Vì thế khi anh chàng dối trá kia từ làng trở về, ăn xong liền đi ngủ, chú tiểu này nấu nước nóng rồi đem dấu trong phòng và chỉ để lại ít nước trong nồi đun. Chú tiểu kia thức dậy, đi đến và thấy hơi bốc lên liền tự nghĩ: "Chắc chắn anh bạn ta đã đun nước và để trong buồng tắm:" Thế là chú đến gặp Trưởng lão và thưa:

- Thưa thầy, nước đã sẵn trong buồng tắm, xin thầy vào tắm.

Trưởng lão theo chú đi tắm, nhưng chẳng thấy có nước trong buồng tắm, liền hỏi chú nước đâu, chú vội trở vào bếp, bỏ gáo vào nồi trống và múc nước, chiếc cáo chạM vào đáy nồi kêulạch cạch (từ đó v sau chú bị neời ta gọi là Gáo-lạch-cạch) /div &bsp; Vào lúC ấy`chútiu kia vào lựy nước urong phòng sau rồi bo: - Thưa thầy, xin thầy vào tắm. ,div style="text-align:0jestify">$nbsp; Trưởng lão T/m xong và bây gi Tôn giả!đã jit tá~h hạnh xấu của Gáo-lạcp=cacl. Chiều hôm 5y$khi chú(ta đến dọn0CƯm, Tôn giả khiển trách ch: ? - Khi kẻ nào đã"phát"ngu{ện tu$ hành, tự mìnJ ã làm điều gì thì kẻ ấy mới cã q5yn báo`"TŸi đá làm đIều ụy".Nếu không, thì đó chỉ là một hời nói dối có toan tính. Từ nay trở đi chớ có phạm ác hạnh như thế nữa.

Chú tiểu giận Trưởng lão và hôm sau chú không chịu theo Tôn giả về thành phố khất thực. Nhưng chú tiểu kia đi theo Tôn giả.

Còn Gáo-lạch-cạch đến viếng một gia đình thủ hộ của Trưởng lão. Người nhà hỏi Trưởng lão đâu, thì chú bảo ngài bị bệnh, phải ở nhà. Họ hỏi chú cần gì, chú bảo:

- Hãy cho tôi các thứ như thế... như thế...

Rồi chú mang các thứ ấy đến một nơi chú thích và ăn xong trở về lều.

Hôm sau, Trưởng lão đến thăm gia đình ấy và ngồi xuống với họ. Họ nói:

- Phải chăng ngài không được khỏe? Nghe nói hôm qua ngài phải ở trong phòng. Chúng tôi có gởi ít thức ăn nhờ chú tiểu kia mang về, ngài có dùng các thứ ấy không?

Trưởng lão giữ vẽ bình thản không nói gì và sau khi dùng xong bữa. Tôn giả trở về Tinh xá.

Vào buổi chiều, khi chú ấy đến hầu thầy, vị Trưởng lão bảo chú:

- Này chú, chú đến xin gia đình kia, trong làng kia, chú bảo: "Trưởng lão cần phải ăn các thứ như thế... như thế..." rồi họ nói chính chú ăn các thứ ấy. Khất thực như thế là hết sức bất chánh. Hãy giữ gìn, chớ phạm ác hạnh như vậy nữa.

Thế là chú ấy cứ mãi nuôi lòng thù hận Trưởng lão, chú nghĩ: "Hôm qua chỉ do một chút nước, ông ấy mắng xối vào mình, còn bây giờ tức giận vì ta đã ăn một nắm cơm ở nhà thủ hộ của ông, ông ta gây sự với ta nữa, ta sẽ tìm cách cư xử xứng hợp với ông ấy".

Ngày hôm sau, khi Trưởng lão vào thành phố khất thực, chú ta lấy búa đập vỡ hết các bình bát để đựng thức ăn và châm lửa đốt túp lều lá rồi phóng chạy đi. Lúc còn sống, chú trở thành kẻ cùng khổ đói khát giữa đời này và tàn tạ dần cho đến khi chết chú bị sinh vào Đại địa ngục A-tỳ (Avici). Mọi người đều biết đến hành vi xấu xa của chú.

Một hôm vài Tỷ-kheo từ Vương Xá đến Xá Vệ. Sau khi cất bình bát và áo ngoài vào trong phòng chung, họ đến đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống.

Bậc Đạo Sư vui vẻ trò chuyện với họ và hỏi họ từ đâu đến.

- Bạch Thế Tôn, từ Vương Xá.

- Thế ai là Pháp sư ở đó? - Ngài hỏi.

- Bạch Thế Tôn , Tôn giả Mahàkassapa (Đại Ca-diếp).

- Này các Tỷ-kheo, Kassapa có được an lành không? Ngài hỏi.

- Bạch Thế Tôn, Trưởng lão vẫn khỏe mạnh. Nhưng một chú tiểu giận dữ vì bị Trưởng lão quở trách đã nổi lửa đốt túp lều của vị ấy rồi bỏ đi.

Bậc Đạo Sư nghe thế liền bảo:

- Này các Tỷ-kheo, Kassapa độc cư còn tốt hơn là sống chung với một kẻ ngu dại như thế.

Nói xong Ngài đọc một bài kệ, được ghi lại trong Kinh Pháp cú:

Đừng đi cùng với bọn tầm thường,

Nên tránh giao du với lũ dại cuồng,

Chọn bạn bằng ta hay vượt trội,

Hoặc là đơn độc tiến trên đường.

Sau đó Ngài lại bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo không phải bây giờ chú ấy mới phá hoại túp lều và cảm thấy căm giận người đã quở trách mình. Ngày xưa chú ấy cũng đã căm giận như thế.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con chim Singila (loài chim có sừng). Khi trở thành một con chim lớn, ngài đến trú tại vùng Tuyết Sơn và xây một cái tổ đúng ý thích, có thể chống chọi với mưa gió.

Bấy giờ vào mùa mưa, mưa hoài không dứt, một con Khỉ kia ngồi gần bên Bồ-tát, răng đánh lập cập vì trời lạnh quá. Trông thấy Khỉ khổ sở như vậy, Bồ-tát nói chuyện với nó và đọc bài kệ đầu:

Khỉ ạ, tay chân mặt mũi ngươi,

Xem ra thật giống với người thôi.

Sao không xây lấy nơi cư trú

Để núp khi giông bảo đến nơi?

Khỉ nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Chim hỡi, tay chân mặt mũi ta

So cùng người thật giống, không xa

Trí khôn, lợi nhất người thừa hưởng

Phần ấy ta đây bị loại ra.

Bồ-tát nghe xong liền đọc bài kệ nữa:

Kẻ nào vẫn trơ tráo hoài,

Tâm hồn hời hợt đổi thay không ngừng.

Tỏ ra cung cách thất thường,

Thì niềm hạnh phúc chẳng đường tìm ra.

Khỉ ơi, hạnh muốn tiến xa,

Ngươi cần gắng sức thật là tinh chuyên

Đi đi, lều lá dựng lên

Để mà trú ẩn tránh phiền gió đông.

Khỉ tự nghĩ: "Con vật này nhờ trú ẩn một nơi tránh được mưa tỏ ra khinh dễ ta". Thế rồi quyết bắt cho được Bồ-tát, nó phóng tới vồ lấy ngài. Nhưng Bồ-tát đã bay lên không, tung cánh đi nơi khác. Còn con khỉ, sau khi đập phá tổ chim, liền bỏ đi.

*

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện, Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chú tiểu nổi lửa đốt túp lều là con Khỉ, còn Ta là con chim Singila.

-ooOoo-

322. Chuyện Tiếng Động Mạnh (Tiền thân Daddabha)

Từ nơi trú ẩn của tôi đây ..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một số tà sư ngoại đạo.

Các tà sư ngoại đạo này, tại nhiều nơi khác nhau gần Kỳ Viên, nằm trên gai, chịu năm cách lửa đốt (bốn ngọn kửa chung quanh và mặt trời ở trên) và thực hành tà khổ hạnh về nhiều loại khác nhau. Bấy giờ có một số Tỷ-kheo trên đường khất thực từ xa về, trông thấy các tà sư ngoại đạo ấy đang thể hiện những khổ hạnh giả hiệu kia, liền đến hỏi bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn các tà sư ngoại đạo ấy thực hành khổ hạnh như vậy có công đức gì không?

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng có công đức gì, cũng chẳng có giá trị đặc biệt nào trong việc ấy cả. Khi được quán xét và thử nghiệm, nó cũng giống như một đường mòn ở trên đống phân hay giống như tiếng động mà con thỏ rừng đã nghe thôi.

Rồi do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Sư tử. Khi đã trưởng thành ngài sống trong một khu rừng. Bấy giờ ở gần biển Tây có một khu rừng cây kè (thốt nốt) lẫn với cây vilva. Một con Thỏ rừng sống ở đây, dưới một cây kè nhỏ, bên một gốc cây vilva.

Một hôm sau khi ăn xong, Thỏ đến nằm bên dưới cây kè nhỏ ấy, thế rồi nó chợt nghĩ: "Nếu đất này bị hủy hoại, ta sẽ ra làm sao nhỉ?" Ngay lúc ấy một trái vilva chín rơi xuống trên ngọn lá kè. Nghe tiếng động ấy Thỏ liền nghĩ: "Đất vững chắc này đang sụp xuống". Thế là nó vụt chạy, chẳng ngoái cổ nhìn lui. Một con thỏ rừng khác nhìn thấy nó phóng đi và có vẻ hãi hùng sắp chết như vậy, liền hỏi nó vì sao mà nó phải kinh hoàng vụt chạy. Thỏ đáp:

- Xin đừng hỏi tôi.

Con Thỏ kia la lên:

- Này cái gì vậy chớ?

Rồi cứ chạy theo nó. Nó dừng lại một chốc, chẳng quay nhìn lui mà nói:

- Đất ở đây đang vỡ ra đấy.

Nghe thế con thỏ thứ hai chạy theo nó. Rồi cứ thế con thỏ này chạy theo con thỏ khác nối nhau thành một trăm ngàn con phóng chạy. Rồi một con nai, một con heo rừng, một con hoẵng, một con trâu, một con bò rừng, một con tê giác, một con cọp, một con sư tử và một con voi trông thấy chúng chạy qua. Khi chúng hỏi làm sao mà chạy như thế vì đều trả lời rằng đất sắp vỡ ra, chúng cũng phóng chạy với nhau lun. Th là cả đám Loài vật ấ} kéo`ra dài cả!một dặm. >div stxe="tezt=adign jus4ify"> { Khi Bồ-át trôno thy đám oài0vẬt4cứ cắm đầu phóng chy và nghe duyên cớ là đt sp đến lúc diệt tận, nài liều nghĩ. Chang0có đâu!đất đến lúc!diệt tận cả. Chắc chắ. phảI có một tiếng độngnào đó mà chng đã hiu Lầm vànếu chí~h0ta khôno nỗ lực thật nhiu thì chCng sẽ chết (ết. Ta phải bứu mạg chúlc m) ưc." nbsp; Vi tốc Ƒộ ca mt cnn sư tử. Bồ-vát piãnG đến chân nƑi trưỈc chúlg và ba lần rng lên tiến rống của Sư0|ử.! Chúng quá kinh hãi trước sư tử b¨n dn' lại ốứng đ9n nhau thành mt đám hỗn loạn. Sư tử bỈb wào!trong bọ chúng và hỏi |Ạisao chúng ph3ng chy như vậy. &n"sp; - Đ₩t đang sụp. Chng trả lời. &.bsp{

&~bsp;
- Bọn vgi biết rõ hết. ChúNg đáp.

Sư tử liền Hỏi bọn voi, cúng đáp:
- Chúng tôi khŸng biết, bọn sư tử biết.
&obsp;
Nhưng fọn sư tử li ni:
&nb3p;
K - Chúng tŸi kHông biết, Bọn cọq biết.
jU{tify"> {
Bọn cọp nói:
- Bọn tê giác biết.

Bọn tê giác nói:

- Bọn bò rừng biết.

Bọn bò rừng nói:

- Bọn trâu.

Bọn trâu nói:

- Bọn hoẵng.

Bọn hoẵng nói:

- Bọn heo rừng.

Bọn heo rừng nói:

- Bọn nai.

Bọn nai nói:

- Chúng tôi không biết, bọn thỏ rừng biết.

Khi bọn thỏ rừng được hỏi, chúng chỉ vào một con thỏ và nói:

- Tên này đã bảo chúng tôi như thế.

Bồ-tát hỏi:

- Này ông bạn có phải đất đang vỡ ra chăng?

Thỏ đáp:

- Vâng, thưa ngài, tôi đã thấy như thế.

- Khi bạn thấy thế bạn đang ở đâu? Bồ-tát hỏi.

Thỏ nói:

- Thưa ngài ở gần biển trong một khu rừng kè xen lẫn với cây vilva tôi chợt nghĩ, "Nếu đất này vỡ ra, ta sẽ đi đâu?" Ngay lúc ấy tôi nghe tiếng đất vỡ rồi phóng chạy.

Sư tử nghĩ: "Rõ ràng là một trái vilva chín đã rơi trên một ngọn lá kè gây nên một tiếng "thụp" và chú Thỏ này vội kết luận rằng đất đang đến lúc diệt tận, rồi chú liền chạy đi. Ta muốn tìm cho ra sự thật chính xác như thế nào?"

Sư tử an ủi bầy thú kia và bảo:

- Ta sẽ mang chú Thỏ này đi khám phá thật chính xác ngay tại chỗ mà chú ta đã chỉ để xem đất ở đó có sắp diệt tận hay không. Các bạn hãy ở đây cho đến khi ta quay trở lại.

Thế rồi đặt Thỏ lên lưng mình, với tốc độ của Sư tử ngài phóng tới, để con Thỏ xuống khi tới khu rừng kè và nói:

- Hãy đi chỉ chỗ mà bạn đã muốn nói.

- Thưa ngài, tôi không dám đâu. Thỏ nói.

- Đi đi, đừng sợ. Sư tử đáp.

Con thỏ không dám đến gần cây vilva, cứ đứng xa mà kêu lên:

- Thưa ngài, đằng kia kìa, đó là nơi tiếng động khủng khiếp ấy.

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Từ nơi trú ẩn của tôi đây,

Tiếng thụp bỗng nghe kinh hãi thay.

Tiếng ấy là gì không thể nói,

Cũng không hiểu được bởi gì gây.

Sau khi nghe Thỏ nói, Sư tử liền đến gốc cây vilva, trông thấy chỗ Thỏ đã nằm dưới bóng cây kè và thấy trái vilva chín đã rơi trên ngọn lá kè kia. Sau khi đã cẩn thận xác nhận rằng đất không bị vỡ, Bồ-tát liền đặt Thỏ lên lưng và với tốc độ của Sư tử, phóng về chỗ bọn thú đang đứng.

Thế rồi ngài kể cho chúng nghe toàn bộ sự việc và nói:

- Đừng sợ hãi nữa.

Sau khi an ủi bọn thú, ngài để cho chúng ra đi. Quả thật nếu lúc ấy không nhờ Bồ-tát thì tất cả các con thú kia đều đổ xô vào biển mà chết. Chính tất cả đều nhờ Bồ-tát mà thoát chết.

Hãi hùng vì tiếng trái rơi ra,

Thỏ nọ, một lần đã chạy xa.

Tất cả thú kia đều nối gót,

Rúng lòng vì thỏ hoảng kinh mà

Chúng không xem rõ việc là gì,

Chuyện nhảm, không đâu, lắng tai nghe,

Cả đám, đều vô cùng rối loạn

Với niềm kinh hoảng rất ngu si.

Những ai đạt được hạnh thông cao,

Trí tuệ lạc an nhập được vào,

Việc xấu dù cho còn xúi gọi.

Kinh hoàng, như thế xá chi nào!

Ba bài kệ được sáng tác ra từ Trí Tuệ Toàn hảo của đức Phật.

*

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, chính Ta là con Sư tử.

-ooOoo-

323. Chuyện Vua Brahmadatta (Tiền thân Brahmadatta)

Như thế này là đúng tính chất..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại đền thờ Aggàlava, gần Àlavi, về các điều lệ phải giữ trong việc xây tinh xá.

Câu chuyện khởi đầu đã được kể trước đây, trong số 253. Tiền thân Manikantha. Nhưng ở bậc Đạo Sư dạy:

- Này các Tỷ-kheo, có phải các ông sống ở đây bằng cách gây phiền hà khi xin đồ vật và khất thực chăng?

Khi họ đạp "vâng", Ngài quở trách họ và bảo:

- Các bậc hiền trí ngày xưa, khi được vua ban cho họ thứ mà họ thích, dù họ muốn xin đôi giày đế đơn, và vì sợ vi phạm bản tính tinh tế cẩn trọng của họ, nên trước mọi người, họ không dám nói một lời, mà chỉ nói riêng thôi.

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, trong vương quốc Kampillaka, khi một vị vua xứ Pãncàla trị vì trong kinh thành ở phía bắc Pãncàla, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thị trấn nọ. Khi lớn lên, ngài tiếp thu kiến thức về các học nghệ tại Takkasilã. Sau đó ngài thọ giới luật của một ẩn sĩ và trú trong vùng Tuyết Sơn. Ngài sống ở đó một thời gian lâu và sống bằng cách lượm nhặt trái, củ rừng.

Rồi khi lai vãng các nơi có người ở để kiếm muối và giấm, ngài đến phía bắc Pãncàla và trú trong vườn cây của nhà vua. Ngày hôm sau, ngài vào thành khất thực và đến cổng nhà vua. Vua rất hài lòng về cử chỉ thái độ của ngài nên mời ngài ngồi trên bệ và dâng ngài các thức ăn xứng với vị vua. Vua long trọng hứa kết thân với ngài và giao cho ngài một chỗ ở trong khu rừng vườn ấy.

Ngài ở mãi trong ngôi nhà vua và khi mùa mưa chấm dứt, muốn trở lại vùng Tuyết Sơn, ngài tự nghĩ: "Nếu ta lên đường, ta cần có một đôi giầy đế đơn và một cái dù lá. Ta hỏi xin đức vua các thứ ấy".

Một hôm, ngài đến vườn cây và thấy vua đang ngồi đó, ngài chào vua và định hỏi xin vua giày và dù. Nhưng ngài lại nghĩ: "Khi một người xin người khác và nói: Hãy cho tôi thứ ấy, thứ ấy...., thì người ấy muốn khóc lên được và khi người kia từ chối và nói: Tôi không có thứ ấy ..., thì phần mình cũng muốn khóc lên được". Và để cho mọi người khỏi phải thấy ngài hoặc vua khóc, ngài nghĩ: "Cả hai chúng ta sẽ yên ổn khóc ở một nơi kín đáo". Vì thế ngài nói:

- Tâu Đại vương, tôi muốn nói chuyện riêng với ngài.

Các cận thần của vua nghe thế liền bỏ đi. Nhưng Bồ-tát lại nghĩ: "Nếu vua từ chối lời thỉnh cầu của ta thì tình bạn giữa vua và ta sẽ chấm dứt. Vậy ta không nên hỏi xin vua thứ gì cả".

Hôm ấy, vì không dám nêu vấn đề, ngài bảo:

- Tâu Đại vương, xin ngài hãy đi, để tôi xem lại chuyện này đã.

Hôm khác, khi vua vào vườn cây, cũng như trước, Bồ-tát nói thế này rồi thế kia và không thể bày tỏ lời thỉnh cầu của mình được. Và cứ thế, mười hai năm trôi qua.

Bấy giờ, vua tự nghĩ: "Vị giáo sĩ này bảo: Tôi muốn nói riêng, và khi các quan bỏ đi, ngài lại không có can đảm nói. Ngài mong muốn như thế đã mười hai năm qua. Ta nghĩ rằng sau mười hai năm sống đời tu hành lâu như thế, ngài đang tiếc nhớ cuộc đời này. Ngài muốn hưởng lạc thú và khao khát quyền cao. Nhưng vì không thể bày tỏ ra được

tiếng "vương quốc" nên người đành giữ im lặng. Hôm nay, từ vương quốc của ta trở xuống, hễ ngài muốn gì, ta đều trao cho cả.

Thế là vua vào vườn cây, chào Bồ-tát và ngồi xuống, Bồ-tát xin được nói riêng với vua và khi các cận thần ra đi, ngài lại không thể nói ra lời nào. Vua bảo:

- Đã mười hai năm nay, ngài cứ xin nói chuyện riêng với ta, thế mà khi có cơ hội thuận tiện, ngài lại không thể thốt lên được một lời, ta thuận cho ngài mọi thứ, từ vương quốc của ta trở xuống. Ngài chớ có e ngại, cứ hỏi xin thứ gì mà ngài thích đi!

- Tâu Đại vương, - Bồ-tát nói - Ngài có vui lòng cho tôi cái mà tôi thích chăng?

- Vâng thưa Tôn giả, vui lòng.

- Tâu Đại vương, khi tôi lên đường ra đi, tôi cần có một đôi giày đế đơn và một cái dù lá.

- Ngài ơi, thế mà suốt mười hai năm qua, ngài đã không thể nào hỏi xin một điều quá nhỏ nhặt như thế được ư?

- Tâu Đại vương, thế đấy ạ.

- Tại sao ngài lại làm như thế chứ?

- Tâu Đại vương, khi một người bảo: "Hãy cho tôi thứ ấy ...," người ấy phải rơi nước mắt và kẻ từ chối: "Tôi khôмg có thứ ấy" thì về phần mình, kẻ ấy cũng phải khóc. Nếu khi tôi xin mà ngài từ chối, tôi sợ rằng người ta có thể thấy chúng ta hoà lẫn nước mắt. Đó là lý do khiến tôi xin được kín đáo hỏi.

Thế rồi ngài mở đầu bằng cách đọc ba bài kệ:

Như thế này đúng là tính chất,

Của lời xin, kính bạch Đại vương,

Nó luôn luôn vẫn sẽ mang

Hoặc lời từ chối, hoặc phần tặng trao.

Tâu chúa công, kẻ nào thỉnh nguyện,

Nước mắt kia đã muốn trào ra;

Còn người từ chối lời kia

Cũng là khó giữ đầm đìa lệ rơi.

Tôi sợ rằng mọi người thấy được

Chúng ta đây nhỏ nước mắt suông

Nêu điều tôi hỏi xin mang

Bên ngài thầm kín, tôi cần rỉ tai.

Vua rất đẹp lòng vì sự biểu lộ lòng kính trọng kia ở phần Bồ-tát. Ngài ban tặng ân huệ cho Bồ-tát và đọc bài kệ thứ tư:

Ta tặng ngài một bầy bò đỏ,

Gồm ngàn con, thêm có người chăn

Lời ngài cao quí muôn vàn,

Phần ta xúc cảm rộng lòng phát ban.

Nhưng Bồ-tát bảo:

- Tâu Đại vương, tôi không muốn những thú vui vật chất. Hãy cho tôi thứ tôi xin mà thôi.

Rồi ngài mang đôi giày đế đơn, cầm chiếc dù lá và khích lệ vua nhiệt tâm trong đạo, giữ giới luật và tuân hành ngày trai tịnh. Thế rồi dù vua nài nỉ ngài ở lại, ngài vẫn ra đi vào dãy Tuyết Sơn, ở đây ngài phát huy các Thắng trí và các Thiền chứng, sau đó tái sinh vào cõi Phạm thiên.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ànanda là vị vua ấy; còn ta là ẩn sĩ nọ.

-ooOoo-

324. Chuyện Thầy Tu Mặc Áo Da (Tiền thân Cammasảtaka)

Con vật hảo tâm tỏ ra vâng phục ..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mặc áo bằng da.

Áo ngoài áo trong của ông đều bằng da cả. Một hôm, khi ra khỏi Tinh xá để đi khất thực ở Xá Vệ, ông đến đấu trường của cừu đực. Một con cừu đực trông thấy ông, liền thối lui định húc ông. Vị Tỷ-kheo tự nghĩ: "Nó làm như thế là để tỏ kính phục ta đấy". Và ông không chịu lùi bước. Con cừu phóng tới húc vào đùi ông, làm ông ngã xuống đất. Trường hợp kính chào ảo tưởng kia được đồn đại trong chúng Tỷ-kheo. Đề mục được các Tỷ-kheo đem bàn tán trong Pháp đường là vị khất sĩ mặc áo da kia tưởng được kính chào như thế nào và gặp cái chết ra sao. Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi họ đang bàn tán việc gì. Sau khi nghe kể lại. Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia cũng thế, tu sĩ ấy tưởng mình được kính chào và rồi phải mang lấy cái chết.

Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình thương gia và hành nghề buôn bán. Bấy giờ có một khất sĩ nọ, mặc quần áo bằng da đang đi khất thực, đến đấu trường của cừu đực và cừu đực thối lui khi đối diện với ông, ông tưởng nó làm thế là tỏ dấu hiệu kính trọng nên ông không rút lui. Ông nghĩ: "Trên toàn cõi đời này, chỉ riêng con cừu này nhận biết các công hạnh của ta." Ông đứng đó, chấp tay giơ lên kính chào và đọc bài kệ đầu:

Con vật hảo tâm tỏ ra khâm phục

Trước Bà-la-môn đạo thức, đẳng cao.

Thú kia, ngươi thiện hảo biết là bao,

Mong ngươi được vang danh khắp loài vật.

Bây giờ một vị thương gia có trí tuệ đang ngồi trong cửa hàng mình, muốn can ngăn vị khất sĩ, liền đọc bài kệ thứ hai:

Bà-la-môn, chớ kinh thường, tin nó,

Nó sẽ húc, người ngã xuống đất ngay.

Cừu đực kia đang lui lại như vầy,

Để phóng mạnh tới tấn công người đó.

Trong lúc vị thương gia có trí tuệ ấy còn đang nói, con cừu đực phóng tới thật nhanh và húc vào đùi khất sĩ, làm ông ngã xuống. Ông muốn cuồng lên vì đau đớn, và cứ nằm đó kêu than. Sự việc ấy được bậc Đạo Sư diễn tả bằng bài kệ thứ ba:

Bình bát lật úp và chân bị gãy,

Người tiếc than thân phận ấy đau buồn.

Đừng dang tay khóc lóc thật hoài công,

Mau cứu chữa trước khi người bị giết!

Và vị khất sĩ đọc bài kệ thứ tư:

Kẻ nào tỏ kính cung nơi chẳng xứng,

Đều xẻ chia số phận của tôi nay,

Bị cừu kia húc ngã xuống đất đây.

Tôi phải chết vì lòng tin vụng dại.

Ông ta than vãn như thế rồi sau đó chết đi.

*

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người mặc áo da hôm nay và thời xưa ấy cũng là một. Còn ta là vị thương gia có trí tuệ kia.

-ooOoo-

325. Chuyện Con Tắc Kè (Tiền thân Godha)

Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về một Tỷ-kheo xảo quyệt.

Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trước đây. Trong dịp này các Tỷ-kheo đưa ông ra trước bậc Đạo Sư và thưa:

- Bạch Ngài, Tỷ-kheo này gian xảo.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Không phải chỉ bây giờ, xưa kia cũng thế, ông ta đã xảo quyệt.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Tắc kè. Khi lớn lên và trở nên khỏe mạnh, lực lưỡng, ngài trú trong một khu rừng.

Bấy giờ một ẩn sĩ độc ác nọ dựng một túp lều lá trú gần ngài. Bồ-tát trong khi đi đây đó kiếm ăn, trông thấy túp lều lá và tự nghĩ: "Túp lều này hẳn phải là của một nhà tu khổ hạnh".

Ngài đến chào và hỏi nhà tu rồi quay về chỗ của mình.

Một hôm ẩn sĩ giả mạo kia ăn một món ăn hợp khẩu do người thủ hộ nấu cho, bèn hỏi người ấy thịt gì thế. Khi nghe nói rằng đó là thịt tắc kè, ông trở thành nô lệ cho lòng ham muốn được ăn ngon, đến độ ông tự nghĩ: "Ta sẽ giết con tắc kè vẫn thường đến lều ta và nấu nó theo khẩu vị của ta mà ăn".

Thế là ông lấy ra một ít bơ, sữa đông, gia vị v.v ... Rồi ông dấu kín chiếc gậy bên trong tấm y màu vàng của ông và đến ngồi ngay cửa lều , cố hết sức im lặng chờ Bồ-tát đến.

Khi Bồ-tát trông thấy con người tồi tệ ấy, ngài liền nghĩ: "Kẻ xấu này đã từng ăn thịt đồng loại ta. Ta sẽ thử xem có phải thế không". Thế rồi ngài đứng dưới gió để đánh hơi kẻ xảo quyệt ấy. Khi biết ông ta đã từng ăn thịt một con tắc kè, ngài không đến gần mà quay lại bỏ đi. Ẩn giả kia thấy ngài không đến, liền ném gậy vào người. Chiếc gậy không trúng vào thân thể ngài mà chỉ chạm vào chóp đuôi. Ẩn giả nói:

- Cút đi, ta để hụt mất ngươi.

Bồ-tát bảo:

- Vâng, ông đã trượt mất ta nhưng ông không hụt mất Bốn cảnh khổ đâu.

Rồi ngài chạy chui biến vào trong một bụi kín ở cuối lối đi và thò đầu ra bằng một lỗ khác mà nói với ẩn giả bằng hai bài kệ sau:

Kẻ nào đóng vai tu ẩn dật,

Chế ngự mình, cần được tỏ ra.

Chính người ném gậy vào ta,

Người tu ẩn dật hẳn là giả danh.

Tóc bện ấy, da trần không áo

Để che trùm, tội giấu kín hoài.

Khùng thay! Lo sạch bề ngoài,

Bỏ quên mọi thứ xấu tồi bên trong.

Ẩn giả nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Tắc kè ơi, mau vòng quay lại,

Muối, dầu, ta chẳng phải thiếu đâu.

Cả tiêu, ta nảy ý cầu

Một phần thích khẩu thêm vào món cơm.

Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

Ta ẩn náu êm đềm ấm cúng

Giữa đám đông trong đụn kiến này.

Muối, dầu, chuyện nhảm chớ bày

Cả tiêu kia nữa, ta đây chán rồi.

Ngoài ra, ngài còn dọa:

- Này nhà tu giả mạo kia, thật đáng kinh tởm! Nếu ông còn ở đây, ta sẽ khiến mọi người sống trong vùng ta đi kiếm ăn bắt ông như một kẻ trộm và ông sẽ bị hại. Thế thì hãy lo mau mau cút đi.

Thế là nhà tu giả mạo kia liền bỏ chạy khỏi nơi ấy.

*

Thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo xảo quyệt này là nhà tu giả hiệu kia, còn ta là vua Tắc kè.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , mặt mũi , kỳ viên , trưởng lão , nhân duyên , câu chuyện , giúp việc , như thể , làm vậy , chẳng hạn , súc miệng , thức dậy , quét dọn , xuất hiện , làm cái , phơi bày , vì thế

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 13-22 (26/10/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV)

Jàtaka (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 1 (23/11/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 (29/09/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 8 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 7 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 6 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 5 (28/09/2013)

Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO Hoang Phong Phật giáo là một tôn giáo khiêm tốn, chú trọng vào tâm linh và trí tuệ, nhắm vào mục đích giải thoát con người khỏi thế giới biến động và khổ đau. Phật giáo không chủ trương tranh giành uy quyền, củng cố thế lực hay bành trướng ảnh hưởng trong...

- 8/tiv> ,`iv class="cleap">

758. Email : phatgiqgdalat@yahoo.com

,/div>

8scripd type="text/jqvascrapt" src="01.%20CH%C%AF%C6%A0NG%20IV%20h%E1%BA%A9m%20B%E1%BB%91n%20B%C3%A0i%20K%E1%BB%

loading Mudim v0.8 Tất VNY Telex >inut jame="mudmm# id="mudim-viqr" onclic{="Mudim.SetMethod();""type="rcfio"> viqr Tổng!hợp Tự đống Chính pả Fậ4/Tắ\ (G9) (F8)] /html>

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.